TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-PT
Ngày 09/02/2018
V/v "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Anh
- *Các Thẩm phán:* Bà Thái Thị Phi Yến
Ông Ngô Hà Nam

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Nguyễn Thi Thi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm, xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2016/TLPT – DS ngày 28 tháng 12 năm 2016 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* do bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2017/QĐ-PT ngày 17/02/2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Khắc H, sinh năm 1975. Trú tại: 169 đường B, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Hồng Thơ T, sinh năm 1949. Trú tại: 231 L, tổ 13 phường T, quận T, TP Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền ngày 16/3/2017 của bà Trần Thị Hồng Thơ T là ông Trần Q, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 69 N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt

Người giám định: Phòng Kỹ thuật hình sự Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng; Trụ sở: 38 Lý Tự Trọng, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Trần Thị Hồng Thơ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn - ông Bùi Khắc H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nhau nên vào các ngày 05/9/2014, 13/9/2014, 18/9/2014 và 25/9/2014 bà Trần Thị Hồng Thơ T có mượn tôi tổng cộng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và cam kết trong thời hạn 30 đến 60 ngày sẽ trả lại số tiền này. Sau khi mượn tiền và đến thời hạn cam kết trả nợ thì bà T mới trả cho tôi được 250.000.000đ, số tiền còn lại 750.000.000đ tôi đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không trả và cố tình lảng tránh không gặp tôi. Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T phải trả lại cho tôi số tiền còn nợ là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – ông Trần Q trình bày:

Bà Trần Thị Hồng Thơ T, ông Bùi Khắc H và bà Bùi Thị Tuyết M có quan hệ chị em cô cậu ruột (Ông H và bà Mai là chị em ruột). Chính vì vậy khi bà Mai làm ăn cần tiền vốn nên có mượn của bà T tổng số tiền 5.200.000.000đ, có giấy chuyển tiền cho bà Mai và nhiều lần khác không có giấy tờ. Sau khi bà T không có tiền cho mượn nữa thì bà Mai nhờ bà T mượn của Ông H nhiều lần với tổng số tiền là 1.400.000.000đ, vì lý do là chị em nên không viết giấy mượn. Sau đó Ông H đòi lại tiền thì bà T cũng đã trả hết cho Ông H và cũng không ghi giấy đã trả tiền. Toàn bộ số tiền trên bà T thừa nhận là có mượn nhưng đã trả lại đầy đủ.

Sau khi nhận được bản án số 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Đà Nẵng, căn cứ vào giấy mượn tiền do Ông H cung cấp mà không có chữ ký của bà T, tổng cộng số tiền là 1.000.000.000đ và buộc bà T phải trả số tiền còn lại 750.000.000đ là không đúng. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ông H thì bà T không chấp nhận.

2/ Quyết định của bản án sơ thẩm:

Căn cứ các khoản 2 Điều 92, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 305 Bộ luật dân sự

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Khắc H đối với bà Trần Thị Hồng Thơ T.

Xử: Buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T phải trả cho ông Bùi Khắc H số tiền là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm là 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu đồng) bà Trần Thị Hồng Thơ T phải chịu.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Khắc H số tiền tạm ứng án phí là 17.000.000đồng đã nộp tại biên lai thu số 002993 ngày 19/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP Đà Nẵng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

3/ Nội dung kháng cáo:

Ngày 07/12/2016, bị đơn bà Trần Thị Hồng Thơ T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng với lý do: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập hợp lệ Người giám định là Phòng Kỹ thuật hình sự Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, đại diện Phòng KTHS vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Theo nguyên đơn ông Bùi Khắc H thì Ông H có cho bà Trần Thị Hồng Thơ T vay nhiều lần với tổng cộng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và cam kết trong thời hạn 30 đến 60 ngày sẽ trả lại số tiền này. Sau khi mượn tiền và đến thời hạn cam kết trả nợ thì bà T mới trả cho Ông H được 250.000.000đ, số tiền còn lại 750.000.000đ bà T không trả. Ông Bùi Khắc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T phải trả lại số tiền còn nợ là 750.000.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T phải trả cho ông Bùi Khắc H số

tiền là 750.000.000 đồng. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm số 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Đà Nẵng, bị đơn là bà Trần Thị Hồng Thơ T làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Thơ T cho rằng bà là bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng nhưng vẫn đưa vụ án ra xét xử dẫn đến bà T không có điều kiện cung cấp đầy đủ chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX thấy: Tại hồ sơ thể hiện việc bà Ngô Thị H (là con dâu của bà T, vợ ông Bùi Xuân S con trai bà T) ký nhận thông báo thụ lý vụ án số 29/TB-TLVA ngày 19/02/2016 và cam kết sẽ giao lại cho bà T. Trước khi mở lại phiên tòa vào ngày 25/11/2016 sau nhiều lần hoãn phiên tòa và bà T đều vắng mặt thì vào ngày 22/11/2016 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại bệnh viện Đà Nẵng thể hiện bà T nhập viện vào ngày 26/10/2016 để điều trị bệnh viêm dạ dày ruột cấp, đến ngày 02/11/2016 xuất viện. Tại phiên tòa ngày 25/11/2016 bà T không có văn bản trình bày lý do vắng mặt của mình và cũng không có chứng cứ chứng minh việc bà T vắng mặt tại phiên tòa vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa sơ thẩm đã xét xử vắng mặt bà T là đúng với quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại đơn cứu xét của bà T viết ngày 20/02/2017 gửi đến tòa phúc thẩm có nội dung "…bản thân tôi tuổi cao, sức yếu và phải nằm tại phòng cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Đà Nẵng vào thời gian tòa án đưa vụ án ra xét xử,…" nhưng bà T cũng vẫn không cung cấp chứng cứ chứng minh. Vì vậy kháng cáo trên của bà Trần Thị Hồng Thơ T là không có cơ sở.

[4] Đối với kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Thơ T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm sai lầm nghiêm trọng trong việc thu thập, xem xét, đánh giá chứng cứ, HĐXX xét thấy: Tại giấy mượn tiền ông Bùi Khắc H cung cấp thể hiện người mượn tiền là bà T và mượn 04 lần với tổng số tiền 1.000.000.000đ không ghi thời gian mượn cũng như ký nhận của các bên. Tuy nhiên, tại đơn trình bày ngày 20/02/2017 của mình, bà T thừa nhận việc bà Bùi Thị Tuyết Mcó nhờ bà mượn của Ông H nhiều lần với tổng số tiền 1.400.000.000đ và vì lý do chị em nên không viết giấy mượn tiền, sau đó Ông H đòi lại và bà T đã trả hết số tiền trên nhưng không có giấy trả tiền. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của bà T tại đơn tố cáo gửi cơ quan công an. Hơn nữa, bà T cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả số tiền trên cho Ông H. Như vậy HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định việc bà T mượn tiền của Ông H nhiều lần và vì là chị em tin tưởng nhau nên khi mượn tiền và khi trả tiền đều không viết giấy như Ông H trình bày là có thật. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông Bùi Khắc H; Buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Khắc H số tiền 750.000.000đ là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Thơ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND TP Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Thơ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị này phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Trần Thị Hồng Thơ T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành cấp tống đạt bằng thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Hồng Thơ T nhưng không thực hiện đúng theo điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy việc niêm yết này đều được thực hiện tại nơi cư trú của bà T nên bà T đã biết. Mặc khác, sai sót này không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 305 Bộ luật dân sự 2005;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hồng Thơ T; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2016/DS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Khắc H đối với bà Trần Thị Hồng Thơ T.

Xử: Buộc bà Trần Thị Hồng Thơ T phải trả cho ông Bùi Khắc H số tiền là 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

+ Án phí DSST: Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị Hồng Thơ T phải chịu là 34.000.000đ (Ba mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả lại cho ông Bùi Khắc H số tiền tạm ứng án phí là 17.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 002993 ngày 19/02/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, TP Đà Nẵng.

+ Án phí DSPT: Bà Trần Thị Hồng Thơ T phải chịu 200.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002922 ngày 14/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, TP Đà Nẵng. bà T đã nộp đủ án phí DSPT.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP ĐN;*
- *TAND quận T, ĐN;*
- *Chi cục THADS quận T, ĐN;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh